

Bản án số: 93/2023/DS-ST

Ngày: 06-6-2023

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Cao Văn Vạn.

2/ Ông Mai Huy Mân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Hoàng H**, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 997, tổ 23, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hữu S**, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng H trình bày:*

Vào khoảng năm 2020, bà có bán vật liệu xây dựng cho anh Nguyễn Hữu S nhiều lần, đến ngày 30/01/2022 khi kết toán lại anh S còn nợ bà số tiền tổng cộng là 78.203.000đ, anh S có ký tên xác nhận nợ vào sổ theo dõi mua bán của bà và hứa trả nhưng không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu anh S trả cho bà số tiền nợ 78.203.000đ và tiền lãi suất theo pháp luật quy định.

*Bị đơn anh Nguyễn Hữu S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Tại tờ tự khai ngày 16/3/2023 anh S trình bày:*

Lúc trước anh có mua vật liệu xây dựng của bà H và có nợ bà H số tiền hơn 60.000.000đ và có ký giấy nợ cho bà H, do làm ăn khó khăn nên không có tiền trả, anh xin trả dần nhiều lần.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Hữu S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn bà Võ Thị Hoàng H khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Hữu S về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, anh S có địa chỉ cư trú tại Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh T. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Xét thấy, bà Võ Thị Hoàng H khởi kiện đòi anh Nguyễn Hữu S trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu 78.203.000 đồng có cung cấp chứng cứ là “Sổ theo dõi ghi nợ” để chứng minh, tài liệu này là bản chính và có chữ ký của anh Nguyễn Hữu S nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ, quá trình giải quyết vụ án anh S cũng thừa nhận có ký tên trong sổ nợ của bà H và thừa nhận có nợ bà H số tiền hơn 60.000.000đ. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tiền lãi suất: Do anh S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả thêm tiền lãi suất cho bà H theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, cụ thể tiền lãi được tính như sau:

Số tiền nợ: 78.203.000đ x 10%/năm x 16 tháng 06 ngày (Tính từ ngày 30/01/2022 đến ngày 06/6/2023) = 10.561.000đ (Làm tròn)

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hoàng H. Buộc anh Nguyễn Hữu S có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Hòa Hoa số tiền vốn là 78.203.000đ và tiền lãi là 10.561.000đ. Cộng chung là **88.764.000đ**, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

+ Anh Nguyễn Hữu S phải chịu 4.438.200 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho bà Võ Thị Hoàng H số tiền 1.955.075 đồng (lấy số tròn là 1.955.000đ) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017323 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**



